

Wichita ngày 02/04/99

V Mr. Sanh Phung Vnong
Wichita, KS 67216 USA
phone:

Kính gửi Bà Trưng Trình Thở
Hội cựu tù nhân chính trị

Thưa Bà,

Tôi có người bạn là: VÂN-VÂN-THANH

Sinh năm: 1941 Tại làng Trùng Đình Hiệp Tỉnh Vĩnh Định một

Nguyên là: Thiếu úy Hải quân & VNAF Số quân: 61A-700-998

Bị tù: 5/75 đến 07-11-1977

Và bị đi làm dân công biên giới Việt-Miền: 7-12-78 đến 20-1-79

Có nhà trọ cũ tại (cộng chức) Ngõ Dương Tử Bưởi Đường: 17-7-1974

Sau 30-4-1975 thì bị tịch thu, bị đày như nhà.

Du học: Mỹ năm 1969-1970

Đã có Hồ chiếu: H 33-558

Đã được phái đoàn Hoa Kỳ phỏng vấn và bị tước: 17 May 1995

Lý do: Quên mang theo giấy xác nhận bị tịch thu như và

bị đày đi làm dân công vùng biên giới tuyến Phòng Kỳ
Việt Nam - Cao Miên đày như ở biên giới.

Đã gửi đơn khiếu nại xin tái xét xét như cũng có kết quả

Kính thưa Bà,

Nay tôi có đủ dữ kiện chứng minh được sự người dân
của chính quyền Cộng Sản đối với anh Vân Vân Thanh.

Xin Bà vui lòng giúp đỡ để gia đình bạn tôi được
nhập cảnh Hoa Kỳ như chúng tôi.

Bên ngoài ra chúng tôi cũng vui lòng và sẵn sàng đóng góp
để gây quỹ cho Quý Hội để gọi là góp phần vào
công việc hoạt động của Quý Hội về phụng dưỡng tại chính.

Một lần nữa kính mong Bà cùng Quý Hội Cựu tù nhân
chính trị hết lòng can thiệp và giúp đỡ cho bạn chúng
tôi và gia đình được sớm được tái tại Hoa Kỳ.

Địa chỉ hiện tại: Chanh Thengh Cam On Ba.

VÂN VÂN THANH SỐ 75 phường Phú Cường, Thị xã Thủ Đức một
Tỉnh Bình Dương - VN.

Sauh Dumb



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

Falls Church, Virginia 22043

Telephone: _____

- Fax: _____

E-mail: _____

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
TRẦN KIM DUNG
NGUYỄN THỊ KHEN

BAN CHẤP HÀNH T.Ư.

Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
Treasurer
NGUYỄN THỊ KHEN
Deputy Treasurer

CỐ VẤN ĐOÀN

Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG

Ngày 24 tháng 4 năm 1999

Ông/Bà: SANU PHUNG VUONG

Wichita, KS 67216

Trích yếu: Địa chỉ gửi các đơn khiếu nại

Thưa Ông/Bà:

Tiếp theo thư ngày 19/04/99, trân trọng tin Ông/Bà rõ:

Trong phiên họp ngày 19 tháng 11 năm 1998 với Đại Diện của Bộ Ngoại Giao và Sở Di Trú Hoa Kỳ, Hội chúng tôi có nêu lên vấn đề chậm trễ trong việc cứu xét các đơn khiếu nại liên quan tới việc tái định cư các cựu tù nhân chính trị Việt Nam và gia đình, các Đại Diện của Bộ Ngoại Giao và Sở Di Trú có cho biết, để được mau lẹ, kể từ nay xin quý vị gửi các đơn khiếu nại nói trên đến địa chỉ sau đây:

District Director
U.S. Immigration and Naturalization Service
93/1 Wireless Road
Diethlem Tower B Room 114/1
Bangkok 10330
Thailand

Kính chào Ông/Bà,

Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

- xin ông trở lại cho quý vị
vấn vãn thanh và vô lý
gửi đơn khiếu nại đến
chỉ nói lên và báo cáo
cho tôi. Để người tiếp
khiếu nại lấy ảnh chụp
điều làm của một số
phần cho phiên họp.
- Bài báo gửi cho Hội
nguyên phụ li nên đi "báo
đó" đi tìm kiếm.

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi Van Van Thanh + wife IV# / H33-558
(ODP applicant/Tên người đăng đơn)

- 1) ☒ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

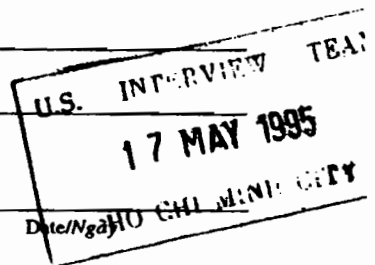
3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☐ Subject has not established persecution

Patricia Pope
Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viện Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch Hoa Kỳ

17 MAY 1995

HO CHI MINH CITY



INS-1

Refugee/PIP denial (12/92)

VAN VAN THÁNH
Số 75, tổ 79, Khu 12,
đường Lạc Long Quân, phường
Phú Cường, thị xã Thủ Dầu-
Một, Tỉnh Sông Bé.

II-(C) ÍNH GỢI : -

ÔNG GIÁM ĐỐC CHƯƠNG TRÌNH RA ĐI CỔ TRẬT TỰ
SỐ 127, PANJABHUM BUILDING SATHORN TAI ROAD BANGKOK
10120 THAILAND.

II-E) ON XIN ĐƯỢC TÁI PHÒNG VẤN

Kính thưa Ông,

Tôi tên là VAN VAN THÁNH, sinh ngày 15-8-1941, tại Tương-Bình Hiệp, Thủ Dầu Một. Hiện cư ngụ tại số 75, đường Lạc Long Quân, Phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, Sông Bé.

Nguyên tôi là sĩ quan quân lực VNCH, trước ngày 30-4-1975 tôi có mua căn nhà số 2b, cư xá Ngô Quyền I với hợp đồng đoạn mãi số 74/238, ngày 17-7-1974 tại Tổng Cục Phát Triển gia cư số 60 Đoàn Thị Điểm - Sài Gòn.

Sau ngày 30-4-1975 Nhà nước mới lấy nhà và họ nói với tôi là sĩ quan lãnh lương của Mỹ, kiêm kẹp béc lột nhân dân, bây giờ phải trả lại cho Nhân dân, liền sau đó họ bắt nhốt tôi và đuổi vợ con tôi ra khỏi nhà, bảo với vợ con tôi là về quê, vợ tôi nói là quê ở tại đây. Họ nói : "Nếu không có quê thì đi vùng kinh tế mới. Lúc bấy giờ vợ tôi đang mang thai với cảnh 1 mẹ già 1 con dại và đang mang thai nên bà con thương cho ở nhờ sống qua ngày. Đến khi tôi cải tạo về tất cả mọi công tác lao động khổ khăn cực khổ gì họ cũng gọi tôi làm. Đến năm 1979 tôi chưa được họ trả quyền công-dân mà họ bắt buộc tôi phải đi hỏa tuyến để đào hào đắp lũy biên giới phía tây nam...v.v..

Hiện tại gia đình tôi gặp rất nhiều khó khăn cả tinh thần lẫn vật chất, chúng tôi thiết tha muốn được định cư ở Hoa Kỳ. Kính mong ông cứu xét và giúp đỡ gia đình chúng tôi thành thật biết ơn.

Sông Bé, ngày 8 tháng 12 năm 1995

Kính đơn,

Đính kèm :

- 1)- Giấy chứng nhận Nhà nước lấy (quản lý) nhà số 2b.
- 2)- Hợp đồng đoạn mãi nhà số 2b
- 3)- Tờ khai gia đình năm 1974
- 4)- Giấy công tác hỏa tuyến



VAN VAN THÁNH

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

1/177 2

Số: *22 QĐ 1/16*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 67/QĐ ngày 07-11-1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Văn Văn Thành

Ngày, tháng, năm sinh: 1941

Quê quán: _____

Trú quán: kh. 1, 62/31, Thành thành - Thành hiệp

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 61 A 700 998

Chức vụ: Tự quan phát lương kiêm kiêm ba nổi vụ

- Khi vẽ, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: kh. 1, 62/31, Thành thành - Thành hiệp thuộc Huyện, Quận: _____ Tỉnh, Thành phố: Sông Bé

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 06 tháng

- Thời hạn đi đường: 02 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

(Bổ phát cấp phát kèm theo)

Ngày 20 tháng 12 năm 1977

BTL



Trung tá ĐOÀN VĂN KHUÂN

VIỆT-NAM, CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

Quận: Châu Thành

Xã: Phước Cường

Số hiệu: 95

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên họ người chồng Văn Văn Thành
nghề - nghiệp uốn nhôm
sinh ngày mười lăm tháng tám năm một ngàn chín trăm bốn mươi một
tại Tương Bình Hiệp, Bình Dương
cư-sở tại 16/1 ấp chánh Thành, Chánh Hiệp
tạm-trú tại " "
Tên họ cha chồng Văn Văn Đền (sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng Nguyễn Thị Mía (sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ Nguyễn Thị Trĩ
nghề - nghiệp Nội trợ
sinh ngày mười tháng chín năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai
tại Hospital Thudumet
cư-sở tại 16/1 ấp chánh Thành, Chánh Hiệp
tạm-trú tại " "
Tên họ cha vợ Nguyễn Văn Hết (sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ Hà Thị Xuân (sống)
(Sống chết phải nói)
— Ngày cưới Ngày hai mươi một tháng tám năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế " "
ngày " " tháng " " năm " "

Trích y bản chánh

Phước Cường, ngày 22 tháng 8 năm 1967

VIỆN CHỨC HỘ-TỊCH,

Đã ở - HỮU

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Tương-Bình-Hiệp

(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Thủ Đức

(NAM-PHẦN)

(Sud-Vietnam)

NĂM 1941

(Année)

SỐ HIỆU 154

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Văn-văn-Thành
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Trai
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le quinze Août 1941
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Tương-Bình-Hiệp
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Văn-văn-Bến
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Lâm vườn
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tương-Bình-Hiệp
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thị-Kia
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tương-Bình-Hiệp
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Trần-dại-Khâm
(Nous)

Chánh-án Toà HGRQ BÌNH-DƯƠNG
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Ngô-thế-Chí
(M.,

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

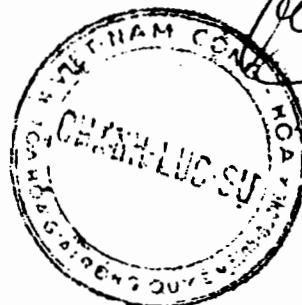
Bình-dương, ngày 23-8- 1947

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF).

Bình-dương, ngày 23-8- 1947

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT).

Giá tiền: 500
(Coût)
Biên-lai số:
(Quittance No)



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH BÌNH-DƯƠNG

Hồ sơ Quân nhân

XÃ Phú cường

BỒN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

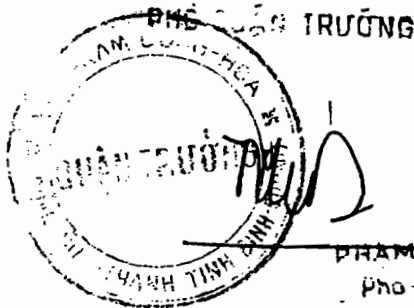
Năm 1942

Số hiệu 859

Đã lập hôn thú tại
Phú Cường (Bình Dương) với
Vạn văn Thành ngày 21.08.1967
chứng thư hôn thú số 55
Chủ tịch kiêm Hộ
(ký tên)

Tên, họ ấu nhi	Nguyễn thị Trí
Giới tính	Nữ
Ngày, tháng, năm	Le 10 septembre 1942
Tên, họ	Hôpital Thudaumot
Nghề	Nguyễn văn Nết
Cha	Phú cường
Mẹ	Hạ thị Xuân
Nghề	Phú cường
Cư trú tại	()
Vợ	()

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
kiêm Ủy-viên Hộ-tịch. Xã Phú cường
Bình Dương, ngày 23 tháng 08 năm 1967
T. L. QUẢN-TRƯỞNG



PHẠM-HỮU-ĐO
Phó-Đo

Trích y bản chính :
Phú cường, ngày 23 tháng 08 năm 1967
CHỦ-TỊCH kiêm ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH, XÃ



NGÔ-HỮU

BỒN TRÍCH LỤC
BỘ KHAI SANH

Năm 1972

Số hiệu 804

Tên, họ ấu nhi.	VAN THỊ THANH TRANG
Phái.	Nữ
Sinh (Ngày, tháng, năm)	Ngày hai mươi bốn tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Tại	Phủ Cường
Cha (Tên, họ)	VAN VAN THÀNH
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại.	Phủ Cường
Mẹ (Tên, họ)	NGUYỄN THỊ TRÍ
Nghề	Nội trợ
Cư trú tại.	Phủ Cường
Vợ (Chánh hay thứ)	Chánh hôn thú số 55 lập tại Phủ Cường

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ủy-Viên Hộ-Tịch

X. MIỀN THỊ THUỐC
T. QUẬN TRƯỞNG

Trích y bồn chánh:

Phủ Cường, ngày 3 tháng 3 năm 1972
VIÊN CHỨC HỘ-TỊCH,



NGUYỄN-THỊ-HAI
Ủy-Viên Hộ-Tịch

Số hiệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHAI SANH

DƯA NHỎ

Họ, tên VAN-THÀNH-TÂM Trại hay gái NAM
Sinh ngày Hai mươi một tháng mười hai
năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm hồi /
Tại Bảo sanh dân lập Thị-Xã Thủ-Dầu-Một.

CON CỦA

CHA (họ và tên) VAN-VAN-THÀNH
Tuổi 34 Quốc tịch VN nghề dân sự
Chở ở 62/31 Ấp-Chánh-Thành Xã Hiệp Thành.
MẸ (họ và tên) Nguyễn-Thị-Trí
Tuổi 33 Quốc tịch VN nghề Giáo-Viên
Chở ở 62/31 Ấp-Chánh-Thành, Xã Hiệp-Thành.
Vợ có hôn thú hay không Có Hôn thú số 55.

NGƯỜI KHAI

Lập theo lời khai của Nguyễn-Thị-Xuân-Mai
Họ tên Nguyễn-Thị-Xuân-Mai
Tuổi 23 Chở ở Dân-Y Thị-Xã Thủ-Dầu-Một.

NGƯỜI CHỨNG

Trước mặt : Nguyễn-Thị-Dân
Họ, tên Nguyễn-Thị-Dân
Tuổi 18 nghề Y-Tá
Chở ở Dân-Y-Thị-Xã
Họ tên Nguyễn-Ngọc-Dung
Tuổi 22 nghề Y-Tá
Cho ở : Dân-Y- Thị-Xã

Làm tại Sông-Bé, ngày 25 tháng 03 năm 1977

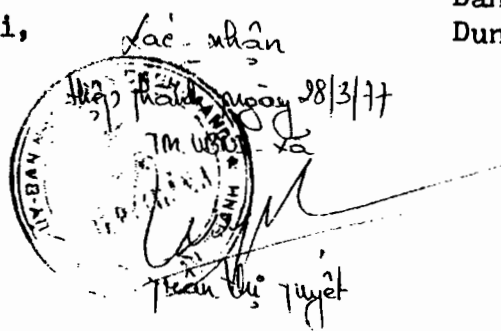
NGƯỜI KHAI

ỦY VIÊN HỌ TỊCH

NGƯỜI CHỨNG

Nguyễn-Thị-Xuân-Mai,
(Ấn-Ký)

Dung



Hợp-đồng số 74/238 ngày 17 Th.7. 1974
 Tỉnh/Thị-Xã Bình-Dương
 Cư-xá Ngô-Quyên I Khu 02-B (Tầng trệt)

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

SỐ NG 20

Người mua nhà Đ. Văn-Văn-Thành

Hợp-đồng này được thành-lập và ký-kết tại Saigon, ngày 17 Th.7. 1974
 tháng 7 năm 1974 giữa hai bên ký tên dưới đây:

— Một bên là Tổng-Cuộc Phát-Triển Gia-Cư, Cơ-quan tự-trí, có tư cách pháp nhân, thành lập do Sắc-lệnh số 658/TT/SL ngày 17-7-1973 bổ túc bởi Sắc-lệnh số 1010/TT/SL ngày 24-11-1973, trụ sở tuyên-dinh tại số 60, Đường Đoàn-Thị-Điễm, Saigon 3, gọi tắt là PTGC do các ông

Tổng-Cuộc-Trưởng Phát-Triển Gia-Cư, Giám-Đốc Nha Doanh-Iý
 và hành động chung với nhau.

Một bên khác là Ông/Bà Văn-Văn-Thành
 sinh ngày 1.9.41 tại Tường-Bình-Hiệp Bình-Dương
 căn cước số 03.939.425 cấp tại Sai-Gòn ngày 05-09-70
 nghề nghiệp Quản-nhân quân số 61A.700.998

tổng sự đại Chức B.G 3359
 hiện cư trú tại 2B Cư xá Ngô-Quyên Bình-Dương
 công nhận là người mua;

Với sự tham-dự và ưng-thuận của người phối-ngẫu là:

Ông/Bà Nguyễn-thị-Trí
 sinh ngày 1942 tại Phước-Cường Bình-Dương
 căn cước số 03.612765 cấp tại Phước-Cường ngày 22-01-70
 nghề nghiệp Nội-trợ quân số 61A.700.998

Hiện cư trú tại Số 2B Cư xá Ngô-Quyên Bình-Dương
 Hai Ông Bà kết hôn với nhau ngày 21-08-1967
 tại Phước-Cường hôn thú số 55 ngày 21-08-1967
 hôn khế ngày 21-08-1967

Hai bên đồng-thỏa-thuận những điều sau đây:

ĐIỀU 1. PTGC bằng lòng bán cho người mua và người mua nhận chịu mua căn nhà
 số 02-B (Tầng trệt) cư xá Ngô-Quyên I, Bình-Dương không có đất,
 căn nhà bán đây xây cất bằng Vật liệu nặng
 tầng trệt rộng 4m00 dài 16m50
 diện tích xây cất là 4m00 x 16m50 kê cả nhà phụ thuộc (bếp,
 nhà vệ sinh, ...), sản nước

Tất cả được xây cất trên thửa đất Công sản

Và tiếp giáp như sau:

Chính diện Giáp : cư xá Sĩ-Quan

Tả diện giáp : Đ. Vũ-văn-Trần

Hữu diện giáp : Đ. Trương-văn-Phúc

Nhau diện giáp : Nhà phụ thuộc tư dinh Tỉnh-Trưởng.

theo như họa đồ đính kèm Hợp đồng này.

ĐIỀU 3. — Nghiệp vụ đoạn mại này được người mua ưng thuận và nhận chịu với giá chính thức
 là Một trăm bốn mươi lăm ngàn sáu trăm chín mươi sáu đồng (145.696\$00)

Số tiền này người mua đã trả xong cho PTGC, PTGC nhìn nhận đã thu đủ số và ký
 biên nhận giá bán nơi đây cho người mua.

ĐIỀU 4. — PTGC xác nhận rằng căn nhà bán đây thuộc tài sản của PTGC và đã được xây cất
 bằng ngân khoản của Cơ quan này.

ĐIỀU 5. — PTGC xác nhận căn nhà bán đây không bị ràng buộc bởi những trái khoản hay đề
 áp-quyền và cũng không thể chấp hoặc cầm cố cho ai.

ĐIỀU 6. — Người mua nhìn nhận đã biết rõ căn nhà và nhận lãnh căn nhà mua theo như hiện
 trạng, không được đòi PTGC bồi thường vì lý do ranh giới hay vách tường chung, về những
 tài sản kiến tạo trên thửa đất.

ĐIỀU 7.— Người mua được hưởng những địa-dịch mọi loại nếu có, và nhận chịu tuổ hành các địa dịch thụ động, tự nhiên pháp định hoặc định ước, lợi ích công cộng hay cho tư nhân. địa dịch thông hành mà căn nhà mua đã hay có thể phải chịu và những địa dịch gây ra bởi đồ án chỉnh trang lãnh thổ, thiết kế đô thị hiện hữu hoặc sẽ ban hành sau này.

ĐIỀU 8.— Người mua sẽ là sở hữu chủ căn nhà mua kể từ ngày Hợp-đồng này được ký-kết.

ĐIỀU 9.— Với tư cách là sở hữu chủ căn nhà, người mua phải chịu hoàn toàn trách nhiệm:

- 1.— Trả các sắc thuế và đầm phụ mọi loại mà căn nhà nói đây phải gánh chịu;
- 2.— Ký kết hợp đồng thuê vườn đất hoặc thỏa hiệp với chủ đất và thanh toán sống, phăng tiền thuê hoặc bồi-khoản chiếm-dụng đất.

ĐIỀU 10.— Người mua cam kết và nhận chịu trả cho PTGC những sở-phí chung như tiền đền thấp công cộng, tiền nước dùng tưới cây, những chi-phí về công tác vệ sinh chung, lương công nhân v.v... trong hạn bảy (7) ngày kể từ ngày PTGC thông báo.

Nếu trả trễ hạn định, người mua sẽ phải trả thêm một số tiền lãi diễn-ký cho mỗi tháng trả trễ, một ngày cũng tính là một tháng; nếu trả trễ trên ba tháng sẽ tính lãi kép; lãi suất là lãi suất cho vay đồng niên cao nhất áp dụng tại các Ngân-hàng Thương-mại.

Người mua ưng thuận để PTGC đơn phương tính các khoản tiền trên, kể cả sở phí, lệ phí mọi loại và tiền lãi nếu trả trễ — và ưng thuận thanh toán không kiểm-sách.

Trong trường hợp PTGC giao phó cho Ban Quản Trị Cư xá đảm-trách những công tác chung, người mua ưng thuận thanh toán thẳng cho Ban Cư-xá các sở phí chung theo đúng như thể thực thanh toán cho PTGC vậy.

ĐIỀU 11.— Người mua không được choán những phần công cộng (hành lang, cầu thang, sân thượng, vườn bông v.v...) hoặc những khoảng đất trống để làm chỗ ở, chỗ nuôi gia-súc (heo, gà, vịt v.v... hay bất cứ vào một dụng-dịch nào khác, làm cản trở lối đi, làm giảm vẻ thẩm mỹ của căn nhà cũng như các nhà lân cận hay gây bất tiện cho những người hàng xóm.

Mọi vi-phạm sẽ được PTGC hay Ban Quản-Trị Cư-xá thông báo cho người mua để tái lập nguyên trạng; nếu người mua không tuân theo, PTGC hay Ban Quản-Trị Cư-xá sẽ đương nhiên được quyền tự mình tái lập nguyên trạng mà phí tổn hoàn toàn do người mua gánh chịu; nếu có tranh chấp sẽ thuộc thẩm quyền Tòa Khàn-Cấp xét xử.

ĐIỀU 12.— Người mua không được xây cất thêm (cơi lầu, làm căn phụ...) không được làm thay đổi quy mô hoặc kiến trúc hoặc tiền diện căn nhà nếu không có sự ưng thuận trước bằng giấy tờ của chủ đất và được phép của Cơ quan Hành chánh có thẩm quyền.

ĐIỀU 13.— Người mua cam kết tuân theo các thể lệ hiện hành hay sẽ ban hành sau này về việc quản trị, chuyển nhượng nhà của PTGC.

ĐIỀU 14.— Người mua có thể chuyển nhượng nhà nhưng vẫn tự chuyển mại bắt buộc phải có điều khoản ghi lại toàn bộ các qui định tại Điều 10, 11, 12, và 13 nói trên và Điều 18 dưới đây.

Nếu không tôn trọng qui-định trên, người mua sẽ phải liên đới trách nhiệm với người được nhượng nhà cho tới khi tình trạng được giải-quyết.

ĐIỀU 15.— PTGC cũng dành quyền lấy lại căn nhà bất cứ lúc nào xét ra cần-thiết cho một công-tác lợi ích công cộng như mở mang đường sá, chỉnh-trang Đô-Thị v.v...

ĐIỀU 16.— Người mua khai rõ không bị cấm quyền, không bị khánh-tận hay thanh toán tài phán.

ĐIỀU 17.— Người mua, sau khi đã đọc kỹ, hiểu rõ và ưng thuận, cam kết tôn trọng bản Nội quy Cư xá của PTGC.

ĐIỀU 18.— Cho tới khi căn nhà được chuyển mại hợp lệ cho người khác, người mua khai tuyên-định trú-sở tại căn nhà mua kể từ ngày hợp-đồng này được ký-kết, và mọi liên-lạc giấy tờ giữa PTGC và người mua có thể trao cho bất cứ ai nơi trú-sở hay đề tại nơi trú-sở này đều có giá-trị như đã trao cho chính người mua.

ĐIỀU 19.— Người mua phải chịu mọi sở phí liên quan đến hợp đồng này nếu không được miễn.

Người mua,

Đã đọc và ưng thuận

Thanh

Văn Văn Thanh

Nguyễn Thị Trĩ

NGUYỄN-THẾ-HÙNG

TRẦN-KHÁNH-VÂN

Tổng-Cuộc Phát-Triển Gia-Cư,

GIÁM-ĐỐC NHÀ DOANH NGHIỆP TỔNG-CUỘC-TRƯỞNG PHÁT-TRIỂN GIA-CƯ



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Bình Dương

QUẬN Phước Bình

XÃ Phước Bình

ẤP Phước Bình

TỜ KHAI GIA - ĐÌNH

số _____

Họ tên Gia-Trưởng Pha Chi Bình

Số nhà 2 B Liên gia _____ Khu, đường Ngô Quyền

Số thứ tự	HỌ và TÊN	Quốc tịch	Ngày tháng năm và nơi sinh	Số thẻ căn cước ngày và nơi cấp	Nghề-nghiep	TÊN CHA MẸ	Liên hệ với gia-trưởng	Nơi cư trú trước khi đến	CƯỚI
01	Pha Chi Bình	D.N	1918 tại P.C	01338561 - P.C ngày 25-11-69	HS. HS	Pha Chi Bình	cha		
02	Nguyễn Chi Bình	D.N	1942 tại P.C	03612765 - P.C ngày 22-01-70	Giáo viên	Nguyễn Văn Bình	con		
03	Nguyễn Chi Bình	D.N	1947 tại P.C	01338165 - P.C ngày 25-11-69	Giáo viên	Nguyễn Văn Bình	con		
04	Đàm Thị Thanh Xuân	D.N	1972 tại P.C	-		Đàm Văn Bình	cháu		

Kiểm thị

Phước Bình, ngày 15 tháng 01 năm 1971

Quận Trưởng

Chứng thật

Phước Bình, ngày 15 tháng 01 năm 1971

Ủy Ban

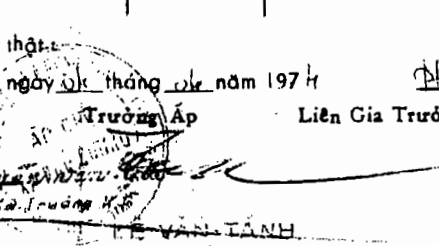
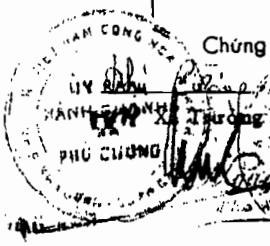
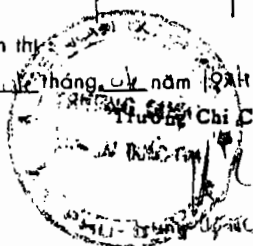
Trưởng Ấp

Cam đoan khai đúng sự thật:

Phước Bình, ngày 15 tháng 01 năm 1971

Liên Gia Trưởng

Người khai



Phước Bình

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Bình Dương

QUẬN Phạm Văn Hai

XÃ Phù Cường

ẤP Phù

TỜ KHAI GIA - ĐÌNH

số _____

Họ tên Gia-Trưởng Bà - Chi - Xuân

Số nhà 2 B Liên gia _____ Khu, đường Phạm Văn Hai

SỐ thứ tự	HỌ và TÊN	Quốc tịch	Ngày tháng năm và nơi sinh	Số thẻ căn cước ngày và nơi cấp	Nghề-nghiệp	TÊN CHA MẸ	Liên hệ với gia-trưởng	Nơi cư trú trước khi đến	CƯỚC CHỦ
01	Bà Chi Xuân	D.N	1918 tại P.C.	01338561 - P.C. ngày 25.11.69	HSV	Bà Xuân Đạt Lâm Thị Nối	gia trưởng		
02	Nguyễn Chi Bội	D.N	1942 tại P.C.	03612765 - P.C. ngày 22.01.70	giáo viên	Nguyễn Xuân Đạt Bà - Chi - Xuân	con		
03	Nguyễn Chi Bội	D.N	1947 tại P.C.	01338165 - P.C. ngày 25.11.69	giáo viên	Nguyễn Xuân Đạt Bà Chi - Xuân	con		
04	Lâm Thị Thanh Hương	D.N	1972 tại P.C.	-		Lâm Xuân Nối Nguyễn Chi Bội	cháu		

Kiểm tra

Chứng thật

Cam đoan khai đúng sự thật:

Phù Cường, ngày 01 tháng 01 năm 1974

Phù Cường, ngày 01 tháng 01 năm 1974

Phù Cường, ngày 01 tháng 01 năm 1974

Quận Trưởng

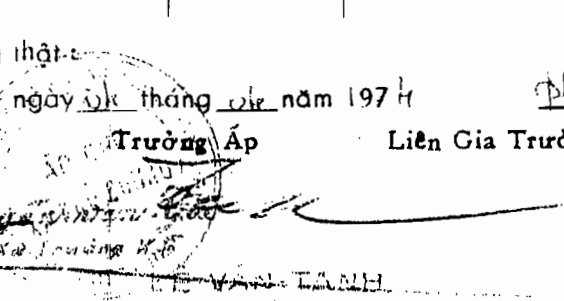
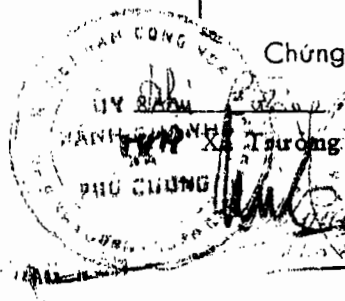
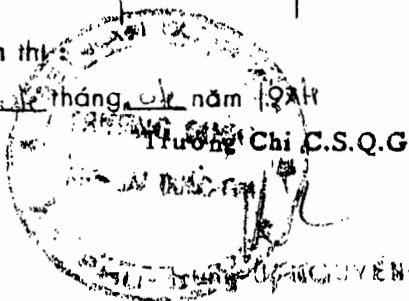
Trưởng Chi C.S.Q.G

Xã Trưởng

Trưởng Ấp

Liên Gia Trưởng

Người khai



Phù Cường

62/377

Chứng-thực.

Bà Hả-thị Xuân có đến trình xin
gìn tạm tại số 62/377 gồm 04 người.

Chánh-Thanh ngày 07-10-75
TM. Ban chấp hành
Ban an ninh.



Nguyễn Văn Luót

Đã mua dân

20/01/76



Chứng-thực:

Bà Hả-thị Xuân có đến trình
xin tạm xin yên tạm tại số 62/377
có 04 người, thuộc Ấp Chánh Thanh
Chánh - Chiềng, ngày 02/10/75



Huyệnh Văn Lúi

TỈNH SÔNG BÉ

BAN CHỈ HUY CÔNG TRƯỜNG BIÊN GIỚI
THỊ XÃ THỦ DẦU MỘT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận

Đào Văn Thành

sinh năm 1941

Thuộc đơn vị

phường Thủ Đức

chức vụ

dân công

Đã làm nhiệm vụ xây dựng tuyến phòng thủ biên giới Tây Nam tỉnh Sông Bé
từ ngày 07 tháng 12 năm 1971 đến ngày 20 tháng 01 năm 1972

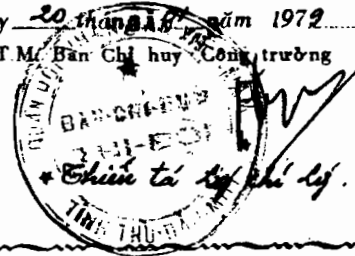
Nhà Ban Chỉ huy Công trường chứng nhận

Văn Văn Thành

đã hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian trên.

Ngày 20 tháng 01 năm 1972

T.M. Ban Chỉ huy Công trường



English Language School



Defense Language Institute

Be it known that

RD1 VAN VAN THANH (VIETNAM)

has successfully completed the

AMERICAN LANGUAGE COURSE

at this institution and by authority of the
Department of Defense
is awarded this

Diploma

Given at Lackland Air Force Base, Texas this 4 day of JUNE 19 69


John P. Deane
Director of Instruction

W. K. Thompson
Commandant



Naval Schools Command

Treasure Island

This certifies that

VAN VAN THANH

RADARMAN, FIRST CLASS

has completed the prescribed course of instruction in

ELECTRONICS TECHNICIAN CLASS "A" SCHOOL, TREASURE ISLAND, SAN FRANCISCO, CALIFORNIA

with 62.50 performance on this 26th day of

JUNE

19 70

R.G. Teal
R.G. TEAL

LT., U.S. NAVY

Department of the Navy Bureau of Naval Personnel



This certifies that

V. V. THANH

RADARMAN FIRST, VIETNAMESE NAVY

has satisfactorily completed the prescribed course of study at the

BASIC ELECTRICITY/ELECTRONICS SCHOOL

SERVICE SCHOOL COMMAND, NTC, SAN DIEGO, CALIFORNIA

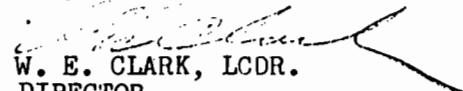
this

18th

day of

July

, 19 69


W. E. CLARK, LCDR.
DIRECTOR

Department of the Navy

Bureau of Naval Personnel



This certifies that

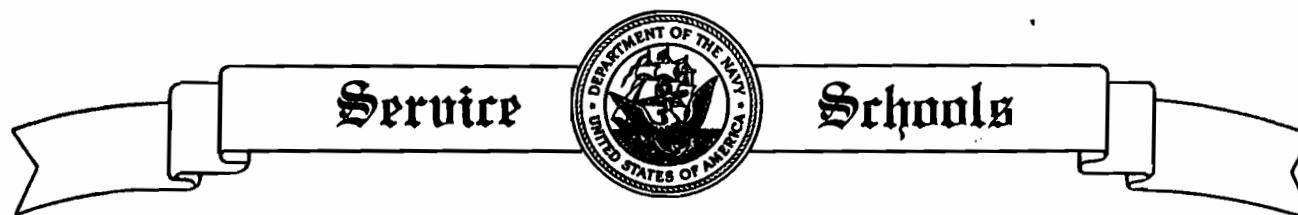
*RD1 Van Van Thanh, 61A 700 998, Republic of Vietnam Navy
has satisfactorily completed the prescribed course of study at the
U.S. Naval School, Motion Picture Operators, 16mm Operators Course
Service School Command, NTC, San Diego, California*

this first day of August, 1969


G. R. CANFIELD, CW04, USN
DIRECTOR
MOTION PICTURE OPERATOR SCHOOL

Department of the Navy

Bureau of Naval Personnel



This certifies that

RD1 VAN VAN THANH, VN Navy

has satisfactorily completed the prescribed course of study at the
Electronics Technician School, Class "C"

AN/URC-58 VRC-46 RADIO RECEIVER

Service School Command, U. S. Naval Station, San Diego, California
this 17th *day of* July, 19 70

NAVPERS 674 (REV. 4-63)
S/N 0105-901-1160


J. A. KRIEGER
Director, ET "C" School
U.S. NAVY, COMMANDING

Department of the Navy

Bureau of Naval Personnel



This certifies that

RD1 Van Van Thanh, 61A 700 998, Republic of Vietnam Navy
has satisfactorily completed the prescribed course of study at the
U.S. Naval School, Motion Picture Operators, 16mm Operators Course
Service School Command, NTC, San Diego, California
this first day of August, 1969


G. R. CANFIELD, CW04, USN
DIRECTOR
MOTION PICTURE OPERATOR SCHOOL

Department of the Navy

Bureau of Naval Personnel



This certifies that

RD1 VAN VAN THIENH, VN Navy

has satisfactorily completed the prescribed course of study at the

Electronics Technician School, Class "C"

AN/URC-58 VRC-46 RADIO RECEIVER

Service School Command, U. S. Naval Station, San Diego, California

this

17th

day of

July

, 19 70


T. A. KRIEGER
Director, ET "C" School
U.S. NAVY, COMMANDING

Department of the Navy

Bureau of Naval Personnel

Service



Schools

This certifies that

V. V. THANH

RADARMAN FIRST, VIETNAMESE NAVY

has satisfactorily completed the prescribed course of study at the

BASIC ELECTRICITY/ELECTRONICS SCHOOL

SERVICE SCHOOL COMMAND, NTC, SAN DIEGO, CALIFORNIA

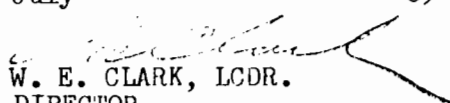
this

18th

day of

July

, 19 69


W. E. CLARK, LCDR.
DIRECTOR

English Language School



Defense Language Institute

Be it known that

RD1 VAN VAN THANH (VIETNAM)

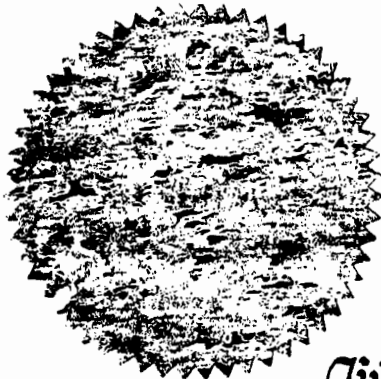
has successfully completed the

AMERICAN LANGUAGE COURSE

at this institution and by authority of the
Department of Defense
is awarded this

Diploma

Given at Lackland Air Force Base, Texas this 4 day of JUNE 19 69


John P. Deane
Director of Instruction

W. K. Thompson
Commandant

Dear Mr. Thank,

I am very proud that
I was your instructor.

You were my second Mr.
Thank, and like the other,
you were an exceptionally
good student.

I hope that life will
bring you much happi-
ness and good luck.

Sincerely,
Mrs. Kate Sims

San Antonio, Texas
78231

Mr. Thank:

My sincere best wishes for
your continued success. You
have been a diligent student
and I hope you will have
continued success in the days.

L. Allen

San Antonio, Texas
78230

Dear Mr. Thank,

It is a pleasure to see
you come to this period of
your life. Success as life
continue. Till we meet again.
Good luck.

Mrs. Lucille C. Craig

San Antonio, Texas
78210

Mr. Thank

Best of luck to
you in this new step
of your life.
5418 Fairview Ave
San Antonio
Texas 78242



Naval Schools Command

Treasure Island

This certifies that

VAN VAN THANH

RADARMAN, FIRST CLASS

has completed the prescribed course of instruction in

ELECTRONICS TECHNICIAN CLASS "A" SCHOOL, TREASURE ISLAND, SAN FRANCISCO, CALIFORNIA

with 62.50 performance on this 26th day of

JUNE, 19 70

R.G. Teal

R.G. TEAL

LT. U.S. NAVY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 38434/91-ĐC,

Họ và tên Full name

VĂN VĂN THANH

Ngày sinh Date of birth

1941.

Nơi sinh Place of birth

Hồng - Bé.

Chỗ ở Domicile

Hồng - Bé.

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày :

This passport is valid up to

05 . 7 . 1996 .

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

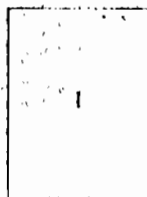
Cấp tại Hà Nội ngày 05 tháng 7 năm 1991.

Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



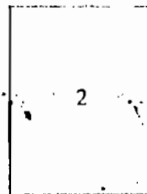
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

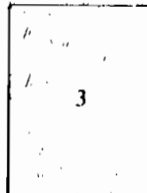
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 38434 XC

Cấp cho: Văn Văn ThanhCủa và — theo emLà người: Đi công việc theo hợpLà của khu: Trần Hưng ĐạoTrước ngày: 05.01.1992Hết ngày: 02 tháng 7 năm 1991

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Hàng Thủ Khoa



15/01/1992

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N.º PT 38436/91-ĐC

Họ và tên Full name

NGUYỄN THỊ TRÍ

Ngày sinh Date of birth

1992

Nơi sinh Place of birth

Hồng - Bé.

Chỗ ở Domicile

Hồng - Bé.

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

05. 7. 1996.

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 05 tháng 7 năm 1991.
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CÁN



5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số: 38436.XC

Cấp cho: Nguyễn Thị Tri.Gang với: trênLà nước: Độc lập quốc giaQuốc gia khác: TrênTrước ngày: 05.01.1992.Hải quan: 05 tháng 7 năm 1991.

CƠ QUAN LƯU XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Thị Tri

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 38438/91-ĐC,

Họ và tên Full name

VAN THI THANH TRANG

Ngày sinh Date of birth

1972

Nơi sinh Place of birth

Gông - Bé.

Chỗ ở Domicile

Gông - Bé.

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

05. 7. 1996.

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 05 tháng 7 năm 1991.

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

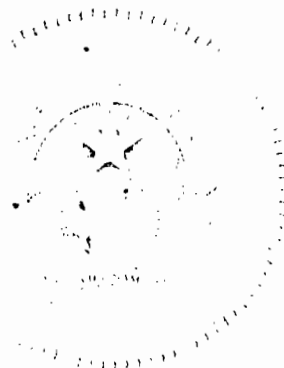
Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 38438 XC

Căn cứ Văn bản Thanh Giang.

Cộng và — — — — —

Họ và tên: Nguyễn Văn Thanh

Quê quán: Quận 1, TP. HCM

Trước ngày 05.01.1992.

Hà Nội ngày 05 tháng 7 năm 1991.

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

P. 15/10/1991



Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 38440/91-ĐC

Họ và tên Full name

VĂN THANH TÂM

Ngày sinh Date of birth

1975

Nơi sinh Place of birth

Sông - Bé

Chỗ ở Domicile

Sông - Bé

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

05. 7. 1996.

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

• ALL COUNTRIES •

Cấp tại Hà Nội ngày 05 tháng 7 năm 1991.

Issued at

on

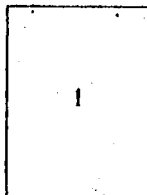
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

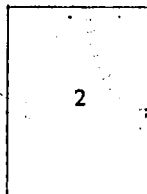
Họ và tên *Full name*



Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

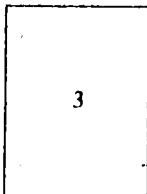
Họ và tên *Full name*



Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*



Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

38440 XC

Cấp cho Tân Thành Lâm

Cấp cho

Lý do: Nhập cảnh quá hạn

Cấp cho khẩu: Tân Thành Lâm

Thời hạn: 05.01.1992

Hết hạn: 05 tháng 7 năm 1994

CẤP QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng ban



KÍNH GỬI : - Ủy Ban Nhân dân Thị xã Thủ Dầu Một-Sông Bé.

THÔNG QUA : - UBND Phường Phú Cường - Thị xã TDM.

XE) ON XIN XÁC NHẬN
NHÀ Ở HIỆN TẠI NHÀ NƯỚC ĐANG QUẢN LÝ.

Tôi tên là : VĂN VĂN THÀNH, sinh ngày 15 tháng 08-1941
tại Tương Bình Hiệp, Thủ Dầu Một. Hiện cư ngụ tại số 75, đường
Lạc Long Quân, phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một - Sông Bé.

Tôi là sĩ quan chế độ cũ (VNCH). Trước ngày 30/04/1975
tôi có mua căn nhà số 2b, cư xá Ngô Quyền I với hợp đồng đoạn
mãi số 74/238, ngày 17-07-1974 tại Tổng Cục Phát Triển gia cư
số 60 Đoàn Thị Điểm - Sài Gòn.

Sau ngày 30-04-1975 nhà nước quản lý căn nhà số 2b này
cho đến nay. Số nhà mới là 52/28, tổ 43, Khu 6, hẻm Bạch Đằng,
đường Ngô Quyền, thị xã Thủ Dầu Một.

Tôi làm đơn với lý do : Bỏ tức hồ sơ xuất cảnh.

PHÚ CƯỜNG, ngày 03 tháng 12 năm 1995

Kính đơn,

* DÍNH KÈM :

- 1)- Hợp đồng đoạn mãi số 74/238
của Tổng Cục Phát Triển gia cư.
- 2)- Tờ khai gia đình năm 1974.

VĂN VĂN THÀNH.

Xác nhận

Ông Văn Văn Thành - Ngụ

Số 75 Lạc Long Quân phường
Qua đơn trình bày.

- K/ch Cơ quan chức năng

Xem xét giải quyết.

Anh Văn Văn Thành ngụ tại nhà
số 75 tổ 79 đường Lạc Long Quân
phường Phú Cường

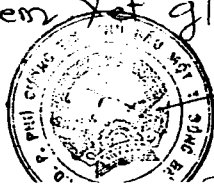
Xin chuyển lên Ủy cấp lãnh đặc
cơ quan giúp đỡ theo quy định đơn

Xin có sổ cũ đính kèm là đúng bị thất

TM 7079

3/12/95

Quê



2011

Mr. Sanh Phung Vuong

Wichita, KS 67216

phone



To: Mrs. K Hue Minh Tho'

Falls church,
VA 22043

APR 05 1999

VĂN VĂN THÀNH
Số 75, Tổ 70, Khu 12 Nguyễn
Văn Tiết, Phú Cường, Thị xã
Thủ Dầu Một, Tỉnh SÔNG BÉ.

// ÍNH GỢI :- VĂN PHÒNG XÉT HỒ SƠ PHÒNG VĂN XUẤT NHẬP CẢNH
127 PANJABHUA BUILDING SATHORN TAI ROAD
BANGKOK 10120 THAILAND.

Trích yếu : V/v Xin cứu xét hồ sơ để sớm được phỏng vấn.

Tôi tên là : VĂN VĂN THÀNH, sinh ngày : 15/08/1941 tại Trưng Bỉnh Hiệp,
Thủ Dầu Một.

Thường trú tại số 75, Tổ 70, Khu 12, Nguyễn Văn Tiết, Phường Phú Cường,
Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh SÔNG BÉ.

Địa chỉ liên lạc : số 75, đường Trường Đảng, Phú Cường, Thị xã
Thủ Dầu Một, tỉnh SÔNG BÉ.

Kính xin văn phòng cứu xét cho một việc như sau :

Trước đây tôi là Thiếu úy Hải quân thuộc Chính quyền chế độ cũ, tôi
đã du học ở Hoa Kỳ 18 tháng kể từ ngày 07/02/1969 đến 17/07/1970. Sau
năm 1975, tôi bị tập trung cải tạo tại các Trại : Phú Lợi - Hồ sơ :
810422 C₃, Trảng Lớn : 7590 L₄ T₄, Phước Long : 3130 K₁.

Ngày nhập trại là : 05/07/1975

Ngày được thả là : 18/12/1977

Tổng cộng thời gian cải tạo là 02 năm 5 tháng 13 ngày.

Năm 1990 tôi làm hồ sơ xuất cảnh theo diện HO và đã được Bộ Nội Vụ
chấp thuận cho tôi cùng gia đình được xuất cảnh theo danh sách HO 33 và
đã nhận được Hộ chiếu từ số 3434 đến 3440 DC₁.

Nhưng mãi đến nay HO 33 đã phỏng vấn xong mà tôi vẫn chưa được gọi
phỏng vấn. Số hồ sơ tại danh sách gọi phỏng vấn ở Phòng phỏng vấn là : 558.

Vậy tôi làm đơn này kính xin quý Phòng cứu xét sắp xếp cho tôi được
gọi phỏng vấn, hoặc hồ sơ của tôi đã bị thất lạc. Kính xin quý Phòng
thông báo thư để tôi lo việc bổ túc.

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận, tôi xin gửi nơi đây lòng biết ơn.

SÔNG BÉ, //)/ ngày 27 tháng 01 năm 1995

+ Đính kèm các bản sao :

Kính đơn

- Giấy báo tin
- Giấy ra trại
- Giấy xác nhận.



VĂN VĂN THÀNH

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Lang Tướng-Bình-Hiệp
(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Thủđầumôt

(NAM-PHÂN)
(Sud-Viêt-nam)

NĂM 1941
(Année)

SỐ HIỆU 154
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Văn-văn-Thanh
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Trai
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le quinze Août 1941
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Tướng-Bình-Hiệp
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Văn-văn-Bến
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Lam vườn
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tướng-Bình-Hiệp
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thị-Kia
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tướng-Bình-Hiệp
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi. Trần-đại-Khâm
(Nous)
Chánh-án Toà HGRQ BÌNH-DƯƠNG
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông Ngô-thế-Chi
(M.)
Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

Bình-duong, ngày 23-8-1947
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF).

Bình-duong, ngày 23-8-1947
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT).

Giá tiền : 5000
(Coût)
Biên-lai số :
(Quittance No)



BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ HGRQ BÌNH DƯƠNG

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH, Làng Phú-Cường
(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Thủ Đức

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1942
(Année)

SỐ HIỆU 859
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-thị-Trí
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 10 Septembre 1942
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Hôpital Thudaumot
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-văn-Nết
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	-----
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phú-Cường
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Hạ-thị-Xuân
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	-----
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phú-Cường
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	-----

Chúng tôi, Đặng-hữu-Thy
(Nous)

Chánh-án Toà HGRQ BÌNH DƯƠNG
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

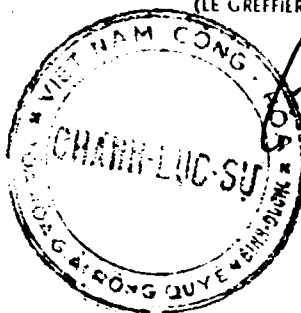
Ông Ngô-thế-Chí
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

Bình-Dương ngày 20-10-1965

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHIEF),



Giá tiền 5000
(Coût)
Biên-lai số:
(Quittance N°)

VIỆT-NAM, CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

Quận: **Châu Thành**

Xã: **Phước Cường**

Số hiệu: **99**

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THỰ

Tên họ người chồng **Văn Văn Thành**
nghề - nghiệp **làm nhân**
sinh ngày **mười lăm** tháng **tám** năm **một nghìn chín trăm bốn mươi một**
tại **Tương Bình Hiệp, Bình Dương**
cư-sở tại **16/1 ấp Chánh Thành, Chánh Hiệp**
tạm-trú tại **"**
Tên họ cha chồng **Văn Văn Đền (sống)**
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng **Nguyễn Thị Kìa (sống)**
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ **Nguyễn Thị Trí**
nghề - nghiệp **Nội trợ**
sinh ngày **mười** tháng **chín** năm **một nghìn chín trăm bốn mươi hai**
tại **Hospital Thaidam**
cư-sở tại **16/1 ấp Chánh Thành, Chánh Hiệp**
tạm-trú tại **"**
Tên họ cha vợ **Nguyễn Văn Hết (sống)**
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ **Hà Thị Xuân (sống)**
(Sống chết phải nói)
— Ngày cưới **Ngày hai mươi một tháng tám năm một nghìn chín trăm sáu mươi bảy**
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế **"**
ngày **"** tháng **"** năm **"**

Trích y bản chính

Phước Cường, ngày **22** tháng **01** năm **1967**

VIỆN CHỨC HỘ-TỊCH,

Đang ở-HỮU

BỒN TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Năm 1972

Số hiệu 804

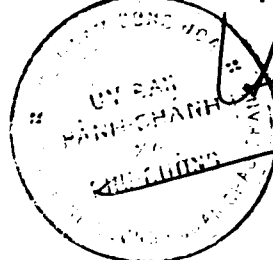
Tên họ ấu nhi.	VAN THỊ THANH TRANG
Phái.	Nữ
Sinh (Ngày, tháng, năm)	Ngày hai mươi bốn tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Tại	Phủ Cường
Cha (Tên họ)	VAN VAN THÀNH
Nghề	Quân nhân
Cư trú tại.	Phủ Cường
Mẹ (Tên họ)	NGUYỄN THỊ TRÍ
Nghề	Nội trợ
Cư trú tại.	Phủ Cường
Vợ (Chánh hay thối)	Chánh hôn thú số 55 lập tại Phủ Cường

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ủy-Viên Hộ-Tịch

Xã **PHÚ CƯỜNG**
ĐƯƠNG TỰ NGUYỄN 43E tháng 4 năm 1972
T.L. QUẢN-TRƯỞNG

Trích y bồn chánh:

Phủ Cường, ngày 3 tháng 3 năm 1972
VIÊN CHỨC HỘ-TỊCH,



NGUYỄN-THỊ-HAI
Ủy-Viên Hộ-Tịch

Số hiệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHAI SANH

DƯA NHỎ

Họ, tên VAN-THÀNH-TÂM Trại hay gói NAM
Sinh ngày hai mươi một tháng mười hai
năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm / hồi /
Tại Bảo sanh dân lập Thị-Xã Thủ-Dầu-Một.

CON CỦA

CHA (họ và tên) VAN-VAN-THÀNH
Tuổi 34 Quốc tịch VN nghề Dân-Sự
Chở ở 62/31 Ấp-Chánh-Thành, Xã Hiệp-Thành.
MẸ (họ và tên) Nguyễn-Thị-Trí
Tuổi 33 Quốc tịch VN nghề Giáo-Viên
Chở ở 62/31 Ấp-Chánh-Thành XÃ HIỆP-THÀNH.
Vợ có hôn thú hay không Có. Hôn-Thú số 55.

NGƯỜI KHAI

lập theo lời khai của Nguyễn-Thị-Xuân-Mai
Họ tên 23 Nguyễn-Thị-Xuân-Mai
Tuổi 23 Chở ở dân-Y thị-Xã Thủ-Dầu-Một.

NGƯỜI CHỨNG

Trước mặt : Nguyễn-Thị-Dân
Họ, tên 18 Nguyễn-Thị-Xã Y-Tá.
Tuổi 18 nghề Y-Tá.
Chở ở dân-Y-Thị-Xã
Họ tên Nguyễn-Ngọc-Dung
Tuổi 22 nghề y-tá
Chở ở Dân-Y-Thị-Xã
Làm tại Sông-Bé, ngày 25 tháng 03 năm 1977

NGƯỜI KHAI
Nguyễn-Thị-Xuân-Mai
(an-Ky)

ỦY VIÊN HỘ TỊCH

NGƯỜI CHỨNG
Dân
Dung,

Xác-nhận
Hợp pháp, ngày 28/3/77
T.M. V. P. X
KINH
Thị-Tuyết

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quân Pháp

Sĩ Quan 3Số: 22 R/ 1/16

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**GIẤY RA TRẠI**

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số _____ ngày _____ về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 67/QĐ ngày 07-11-1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: Văn Văn Thành

Ngày, tháng, năm sinh: 1941

Quê quán: _____

Trú quán: Khu 1, 62/31, Thành thành - Thành hiệp

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 614.700.998

Chức vụ: Tự quan phát lương kiêm kiêm ba nữ vụ

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Khu 1 62/31, Thành thành - Thành hiệp thuộc Huyện, Quận: _____ Tỉnh, Thành phố: Tống tế

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 06 tháng

- Thời hạn đi đường: 02 ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

(lưu phiên cấp phát hoàn theo)

Ngày 20 tháng 12 năm 1977

BTL.



Trung Tá ĐOÀN VĂN KHANH

Ngày 21/12/1977

Ông Phạm Có Tín ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế - Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế -
gửi gởi

Thư Ủy ban nhân dân
Tỉnh Thừa Thiên Huế
Phạm Có Tín

Số: 353/XC

GIẤY BÁO TIN

Hiện ở: 75 tổ 79, Khu 12 Ngụ cư Văn Tiết Phú

1/ Chúng tôi đồng ý cho... 03... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 04 hộ chiếu cho gia đình, số :

tel 38434 den 38440/910g

(guin' lein theo)

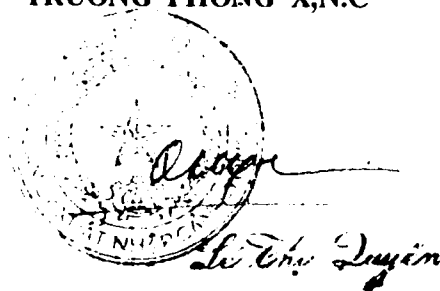
3/ Chúng tôi đã lên danh sách số 11033 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo đểon..... yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 / 1991.

TRƯỞNG PHÒNG X,N.C



8/10/94
Lam Do Khieu vai'
chi

8/10/94
Lam Do Khieu vai'

HỘI NỘI VỤ
TỔNG CỤC I
CỤC HỒ SƠ AN NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 398/XN

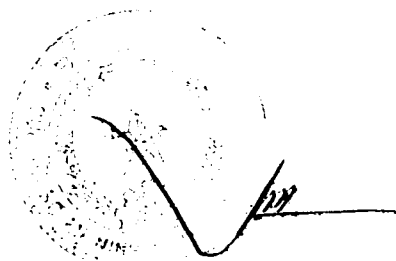
TP Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 1993

C7 IẤY XÁC NHẬN

Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại Cục Hồ sơ an ninh - Bộ Nội vụ
Xét đơn đề nghị ngày 01/4/93 của Ông: Văn Văn Thanh
Cục Hồ sơ an ninh - Bộ Nội vụ xác nhận:

- Ông : VĂN VĂN THANH
- Sinh ngày: 15-8-1941
- Quê quán : Trưởng binh Hiệp - Thủ đầu một
- Trú quán : Số 75 Tổ 11 Đường Nguyễn Văn Kiệt - Thủ đầu một Sông Bé
- Cấp bậc, chức vụ trong chế độ cũ: Thiếu úy
- Đã học tập cải tạo tập trung từ ngày 05 tháng 7 năm 1975 đến ngày 18 tháng 12 năm 1977
- Lý do học tập cải tạo: Sĩ quan chế độ cũ

CỤC TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN
TRƯỞNG PHÒNG



ĐẠI DIỆN: Trưởng phòng

World Relief

Jerry Ballard, executive director

C.D.P. DEPARTMENT Questionnaire

DO NOT WRITE IN THIS BOX
Submitted
Entered
Filed
Region

Section 1

My name is NGUYEN THI MAN Sex F My Address _____
Other name(s) I have used NONE SAN JOSE CA 95118
My date of birth 11-11-1931 My Phone Nos() _____ Work
My place of birth BINH DUONG VIETNAM () _____ Home

Section 2

I entered the U.S. on SEP. 18, 1987 (date) From PHILIPPINES (country or camp)
My present status in the U.S. is _____ Refugee A# _____
☒ Permanent Resident Alien A# 27-996-220
____ U.S. Citizen # _____
(naturalization certificate number)

Section 3

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.
AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEES/CLOSE ASSOCIATE OF THE U.S. OR ASIAN AMERICAN CHILD:

Name of Principal Applicant Sex Date/Place of Birth Complete Address in Vietnam
VAN VAN THANH M AUGUST 15, 1941 VIETNAM 75 TRUNG VUONG TO 78
P. PHU CUONG, T. SONGBE VIETNAM

Number of close relatives accompanying Principal Applicant: 3 (full list on back)

Does this family have an IV number? _____ Exit Permit? Yes _____ No ☒

What relation(if any) is the Principal Applicant to you? COUSIN

Section 4 - Description of Past Association

U.S. Government Employee: Agency _____ Last Title/Grade _____
(USAID, CORDS, MACV/DAO)

Worked from _____ to _____ Name of supervisor _____

Employee of American Company or Organization: Last Title/Grade _____

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: _____

Name/Position of Supervisor _____ Worked from _____ to _____

Employee of Vietnamese Government/Military Service (pre-1975): Title/Rank 2nd Lieutenant

Ministry or Military Unit VN NAVY From _____ to 1975

Job Description Financial officer List any Awards, Commendation or

Medals Received from U.S. Government _____

Name/Rank of any American Supervisor _____

Re-Education Camp: No _____ Yes ☒ How Long? 8 Years 7 Months

USA Ministries
1219 West Washington, #1
Sunnyvale, California 94086-6916

San Jose area phone: 408 292-8124

Former Student in U.S. or Abroad under U.S. Government Sponsorship:

School Department of The Navy Location Treasure Island San Francisco, CA

Type of Degree or Certificate Electronics Technician CLASS "A" SCHOOL

Dates of Training JUNE 04, 1969 Who Paid? _____

Asian-American Children: Name _____ Sex _____

Date of Birth _____ Place _____ Married? _____

Full name of Birth Mother _____ Adopted Mother _____

Address _____

Section 5 Name of Principal Applicant(PA): VAN VAN THANH

(Listed on Page 1)

Name of Accompanying Relatives Sex Date/Place of Birth Relationship to P.A.

1. NGUYEN THI TRI F Sept. 10, 1942 THUAU MOT VN WIFE

2. VAN THI THANH TRANG F Feb. 24, 1972 BINH DUONG VN DAUGHTER

3. VAN THANH TAM M Dec. 21, 1975 SONG BE VN SON

4. _____

5. _____

6. _____

7. _____

8. _____

9. _____

10. _____

Any Additional Information: _____

Section 6

I SWEAR THAT THE ABOVE INFORMATION IS TRUE TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE.

Signature Man Date MARCH 27, 1992

Subscribed and Sworn to before me

Notary Public Signature Minhchau Nguyen

This 27th Day of MARCH, 1992.

My Commission Expires _____

C 2/1 - 12/91



----- / U - (/ U - / ENH

MISSION ORDER

VIET NAM CONG HOA
REPUBLIC OF VIETNAM
BO QUOC PHONG VA
CUU CHIEN BINH
MINISTRY OF DEFENSE VETERAN
SỐ : 0044 / P/TCTT/HCL/1
Nº

Tổng-Trưởng Quốc-Phòng và CCB cho phép :
The Secretary of State for National Defense and Veteran authorizes

Trung-Sĩ/TX VEN-VEN-THÀNH Số-Quân : 61A700.998

Đi từ SAIGON đến HOA-KỲ ghé Phi-Luật-Tên và trở về
To go

Lý-do Học-khoa "ELECTRONICS TECHNICIAN CLASS "A" tại San Francisco
Purpose of travel California (Hoa-Kỳ)

Tham-chiếu PQT số 0430 / TTH/TCQH/HHL/HQ ngày 18.1.1969
Reference

Phương-tiễn chuyên-chở : Phi-cơ quân-sự Hoa-Kỳ
Means of transportation

Thời-gian công-tác : 67 tuần lễ
Duration of mission

Ngày đi : 07.02.1969
Date of departure

Phí-khoản công-vụ sẽ do (*) MAC-V đài-tho
Expenses to be incurred in the accomplishment of the mission will be borne by

CHÚ-CHÚ :
Note

Yêu cầu các phe chức-trách Quân-Dân-Chính dành mọi sự dễ-dàng cho (các) đồng-sự
sẽ đi làm trọn nhiệm-vụ do Chính-Phủ Việt-Nam giao-pho.
Civilian and Military Authorities are requested to assist the above mentioned
individual (s) in the accomplishment of the mission assigned by the Government
of Vietnam.

NOI NHIỆM :

- Bộ Nội-Vụ (Sở Quyết-Định và Di-Trú)
- "Phân-trọng yêu cầu Quy Định cấp số
thông-hành cho (các) đồng-sự".
- Bộ TTH/Tổng-Cục Quân-Huấn
- Bộ Tư-Lệnh Hai-Quân
- Phòng Tuy-Viên Quân-Lực Cảnh Tọa
Đại-Sứ Việt-Nam tại Hoa-Kỳ
(qua Bộ Ngoại-Giao)
- Cục An-Ninh Quân-Lội
- Phòng Sưu-Tầm/DQP và CCB
- Hồ-sơ - Lưu.-

SAIGON, ngày 24 Th. 1. 1969
Date

TL. TỔNG TRƯỞNG BỘ QUỐC-PHÒNG
VA CƯU CHIẾN-BINH
Đổng-Lý Văn-Phong,
(NGUYỄN - HỮU - LƯỢNG
(Ký tên và đóng dấu)

KĐC. 5.517, ngày 24 tháng 01 năm 1969

SƠ Y BẢN CHÍNH

TL. Phó Đốc-Độc TRẦN-VĂN-CHƠN
Tư-Lệnh Hai-Quân
Hai-Quân Trung-Ta ĐIỆP-QUANG-THỦY
Thần-Hưu-Trưởng
Hai-Quân Tiểu-Ta BUI-HỮU-THU
Trưởng Phòng Quân-Huấn,

VIET NAM CONG HOA
BO QUOC PHONG
BO TONG TIEN MUU
QUAN LUC VIET NAM CONG HOA
HAI QUAN
BO TU LENH
PHONG QUAN HUAN
-p-

CHI AN-HINH QUAN	
PHI-CANG TAN-GUO NHUT	
Chung thuc <u>Van Van Thanh</u>	
SI-DE	
Ngày <u>11/01/69</u>	Hỏi <u>10</u> giờ
Kien thi số: <u>704</u>	Nhan vien phat hach

CHI AN-HINH QUAN-GOI	
PHI-CANG TAN-GUO NHUT	
Chung thuc <u>Van Van Thanh</u>	
SI-DE	
Ngày <u>26/01/70</u>	Hỏi <u>09</u> giờ
Kien thi số: <u>3936</u>	Nhan vien phat hach



UNITED STATES
POSTAL SERVICE
0006

AMOUNT

\$1.24

U.S. POSTAGE

STAMPED

063000

MAR 13 1995

000240

22043

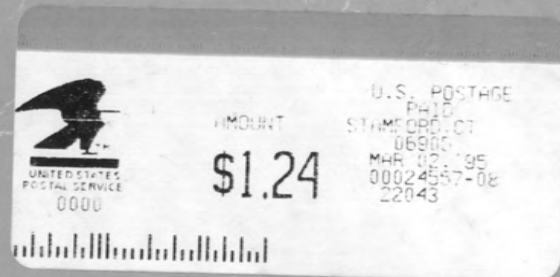


- Viết up HQ
(radar) cái tạo
2 năm 20th
- có đủ học ush
(mỹ rảnh)

W (Bát con của A. Phuc), Minh Tho
gửi anh em

MAR 13 1995

Falls Church, VA 22043



Mrs Kluic, Minh The

MAR 13 1995

Falls Church, VA 22043

mấy cô đi Grand hotel ăn cơm

Saigon bấy giờ chị ư biết là đang đi
đi ở nhà, thu này nó thay đổi quá nhiều
Rủi rở như Hong Kong, có độ nhất thời
giải, dân chúng tự do đi lại, chữ cho độ
cộng khai, từng học thi tuyển² bỏ không
lý lịch nên ai gì thi vào, các cán bộ
đốt cũng đánh chửi thề - Thấy tình
cái bộ con này hậu, về quê bên ấy có.
lỗ đồ có đơn hơn bên này.

Chị ba có gặp người bộ con ở
Bình Dương nhờ thư sau gửi tại sao
phỏng vấn qua khỏi số của anh rồi
mơ ư thấy gọi - chị gọi người hỏi
số anh đưa, chứ chị ư rảnh về vụ đi.

Các bộ con nhớ nhớ thư
vô khen thư rất nhiều. Các cô học
Vũ Văn Khỏe mạnh, hễ hậu, ư đi đi
những tay sống được với số tiền lương và
tự cấp cho thư và các cháu. Các cô
ấy dân đứng nó lo bên ấy thiếu thốn
vì ư muốn các cháu phải lo lấy thêm

Mến,
Kính

16 Feb 95

Chị thương,

Chị đã mới về đến nhà được 2 hôm,
đầu óc còn chưa tỉnh táo vì gió Sài
biệt - Về bên ngày đầu còn khỏe khoản
hơn vui, về Thuận An + nhà mộ ông bà
vô lẽ còn xa gần, chạy lầy xầy -

Phụ mẫu, ngày sau thì khởi sự thấy
trọng mình khó chịu, cứ no đói, thấy f-
cũng ngày chỉ ăn cháo. Bao nhiêu thứ
thêm ăn mà bụng thì cứ đầy hơi.

Chị đã có ra Vũng Tàu kiểm tra mấy
cỗ 2 ngày liền n o có địa chỉ là
mở dưới số 101 hẻm, building mọc đầy
cao nhất nên không nhìn ra lộ đường
hà. Cậu hai bắt kiểm tra cho ra, sáng
mới 7 giờ lễ cậu 2 liền đi kiểm
tra. May sau cũng vào bệnh viện

giúp, cô y tá biết nhà, nhờ cô lớn
se hỏi dẫn tới nhà. Tối lại có vấn

NAVAL ADVISORY GROUP
UNITED STATES MILITARY ASSISTANCE COMMAND, VIETNAM
FPO San Francisco 96626

GRANT ITO
NO. 000359
Req. ECL 80
28 December 1968

From: Chief, Naval Advisory Group, Military Assistance Command, Vietnam
To: RD1 THANH, Van Van, 61A/700.998, VN Navy, ECL 56C

Subj: Invitational Travel Orders

Ref: (a) OPNAVINST 4950.1D
(b) OPNAVINST 005510.48B

1. In accordance with the provisions of references (a) and (b), you are authorized and invited to proceed from Saigon, Vietnam to the United States of America on or about 14 February 1969. Upon arrival in the United States, you will report without delay to Navy ATCO, Travis AFB, California for onward transportation to Lackland AFB, San Antonio, Texas where you will report to Director, Defense Language Institute English Language School for training as follows:

<u>WCN</u>	<u>Course</u>	<u>Location</u>	<u>Duration</u>	<u>Convening Date</u>
46L(5)	Supplemental English Language	DLIEIS, Lackland AFB, San Antonio, Texas	15 wks	19 FEB 69

Upon completion of this training and when directed by competent authority, you will proceed immediately via transportation furnished you to San Diego, California where you will report to Commanding Officer, Service Schools Command, U.S. Naval Training Center, San Diego, California for training as follows:

<u>WCN</u>	<u>Course</u>	<u>Location</u>	<u>Duration</u>	<u>Convening Date</u>
46A(5)	Basic Electricity and Electronics	SERVSCOLCOM NTC, San Diego, Calif.	8 wks	16 JUN 69
46B(5)	Electronics Technician Class-A (COMM)	SERVSCOLCOM NTC, San Diego, Calif.	42 wks	11 AUG 69
46C(5)	ET (AN/URC-58(v)) Class-C	SERVSCOLCOM NTC, San Diego, Calif.	2 wks	

2. While in a travel and/or training status within the United States, or overseas areas, living allowances are authorized in accordance with Appendix 2 of reference (a). You are required to use government quarters and government mess if available. An endorsement provided by the Commanding Officer of the U.S. activity concerned indicating government quarters and subsistence were or were not available must be submitted with each request for payment.
3. Transportation between Saigon, Vietnam and the United States will be provided at the expense of the United States Government. When overseas travel is performed at the expense of the United States Government, travel by government air/surface is directed when available. If government transportation is not available, transportation will be provided consistent with the provisions of BUPERSINST 4650.9. Transportation within the United States will be provided at U.S. Government expense. Commercial air/surface will be utilized.
4. For trainees travel, living allowances, extraordinary expenses authorized in accordance with Chapter 6 of reference (a), and other support costs such as medical expenses etc., authorized to be made under these orders are chargeable to Appropriation 1791804.2374 O&MN 1969 - Operating Budget 00328A - Accounting Activity 65872 - IT2D - Cost Code 003501046E7E. Public vouchers and travel orders prepared under these orders will cite ITO Number and appropriate worksheet control number (WGN).
5. A baggage allowance not to exceed 100 pounds for international travel or 4 pieces of baggage for CONUS travel is authorized to accompany the trainee in complying with these orders. An additional 50 pounds of instructional material is also authorized for homeward bound trip in order to provide for shipment of retainable non-classified instructional material normally issued. This material shall be properly packaged and labeled and shipped by most economical means by the last training activity prior to the trainee's departure.
6. In accepting these authorized Invitational Travel Orders you are informed that the government of the United States does not accept any blame or financial responsibility for injuries received by you incident to training or travel in connection with these orders, or responsibility for personal or property damage claims resulting therefrom. Also, it will be your responsibility that the United States customs, health and passport requirements are fulfilled.
7. You are not authorized delay enroute from the last training activity to the port of embarkation.
8. You are not permitted by your government to purchase an automobile after arrival at first training activity. You are not permitted by your government to travel by privately owned vehicle (POV).
9. Upon completion of the above and any further authorized training you will report to the appropriate Port of Departure for return transportation to Saigon, Vietnam in accordance with arrangement made by the transportation representative of the command conducting the training as applicable.

10. While in a travel or leave status, you must retain the signed original of these orders at all times. Upon reporting to a U.S. activity, the disposition and custody of these original orders will be as directed by the Commanding Officer of that activity.

11. The requirements of Chapter II Parts A and B of reference (a) have been met.

12. The provisions of reference (b) have been met.

13. Identification card number EF 29,192 A expiring on 1 August 1970 has been issued.

14. The records of this office indicate that the trainee has not received previous U.S. training.

15. A confidential security clearance is certified.

W. F. CHAPMAN
By direction

Copy to:
CNO (OP-63)
CINCPAC. (J3A2)
BUPERS (C235)
NAVSUPSYSCOMHQ (01232)
DLIELS LACKLAND AFB
SERVSCOLCOM NTC SDIEGO
VNN ATTACHE WASHDC

Department of the Navy Bureau of Naval Personnel

Service



Schools

This certifies that

*RD1 Van Van Thanh, 61A 700 998, Republic of Vietnam Navy
has satisfactorily completed the prescribed course of study at the
U.S. Naval School, Motion Picture Operators, 16mm Operators Course
Service School Command, NTC, San Diego, California*

this first day of August, 1969

G. R. Canfield
G. R. CANFIELD, CW04, USN
DIRECTOR
MOTION PICTURE OPERATOR SCHOOL

Department of the Navy

Bureau of Naval Personnel

Service



Schools

This certifies that

V. V. THANH

RADARMAN FIRST, VIETNAMESE NAVY

has satisfactorily completed the prescribed course of study at the

BASIC ELECTRICITY/ELECTRONICS SCHOOL

SERVICE SCHOOL COMMAND, NTC, SAN DIEGO, CALIFORNIA

this

18th

day of

July

, 19 69


W. E. CLARK, LCDR.
DIRECTOR

Department of the Navy

Bureau of Naval Personnel

Service



Schools

This certifies that

RD1 VAN VAN THANH, VN Navy

has satisfactorily completed the prescribed course of study at the
Electronics Technician School, Class "C"

AN/URC-58 VRC-46 RADIO RECEIVER

Service School Command, U. S. Naval Station, San Diego, California
this 17th *day of* July, 19 70

[Signature]
Z. A. KRIEGER
Director, ET "C" School
U.S. NAVY, COMMANDING

LỜI DẶN

- Sổ do Bộ Nội vụ ban hành, không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ.
- Mỗi hộ gia đình lập hai sổ : một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký hộ khẩu sổ tại.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu, không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.
- Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn những nơi không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố, đặc khu khác thì công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi lưu lại sổ.
- Mất sổ phải báo ngay cho công an phường, xã, thị trấn sổ tại.
- Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ.



Mẫu : NK 3a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TỈNH SÔNG BÈ

SỔ HỘ KHẨU

GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ VĂN VĂN THÀNH

Số nhà 75 Ngõ (hẻm) TỔ 79 KHU 12

Đường phố, xóm, ấp, bản NGUYỄN VĂN TIẾC

Phường, xã, thị trấn PHÚ CƯỜNG

Huyện, thị xã THỦ DẦU MỘT

QUYỀN SỐ 2957

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Đăng ký ngày...tháng...năm...

Đăng ký ngày...tháng...năm...

Trưởng Công an _____
(Ký tên, đóng dấu)

Trưởng Công an _____
(Ký tên, đóng dấu)

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Đăng ký ngày...tháng...năm...

Đăng ký ngày...tháng...năm...

Trưởng Công an _____
(Ký tên, đóng dấu)

Trưởng Công an _____
(Ký tên, đóng dấu)

THAY ĐỔI ĐỊNH CHÍNH KHÁC

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày...tháng...năm...

Ngày...tháng...năm...

Trưởng Công an _____
(Ký tên, đóng dấu)

Trưởng Công an _____
(Ký tên, đóng dấu)

Nội dung _____

Nội dung _____

Ngày...tháng...năm...

Ngày...tháng...năm...

Trưởng Công an _____
(Ký tên, đóng dấu)

Trưởng Công an _____
(Ký tên, đóng dấu)

Chủ hộ :

Số

Quan hệ với chủ hộ		18	19	20
Nội dung				
1- Họ và tên				
- Tên thường gọi				
2- Ngày tháng năm sinh				
3- Nơi sinh				
4- Nam hay Nữ				
5- Nguyên quán				
6- Dân tộc				
7- Tôn giáo				
8- Số giấy CMND				
9- Nghề nghiệp				
và nơi làm việc				
10- Chuyển đến:				
- ở đâu đến				
- ngày đến				
11- Chuyển đi:				
- Đi đâu				
- Ngày đi				
Cơ quan ĐKKH	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận Huyện Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)			

Chủ hộ : VĂN VĂN THANH

Số 1

Quan hệ với chủ hộ		1	2
Nội dung			
1- Họ và tên		<u>VĂN VĂN THANH</u>	<u>Nguyễn Thị Tài</u>
- Tên thường gọi		<u>THANH</u>	<u>TÀI</u>
2- Ngày tháng năm sinh		<u>1941</u>	<u>1942</u>
3- Nơi sinh		<u>Tường Bình Hiệp</u>	<u>Phước Cường</u>
4- Nam hay Nữ		<u>NAM</u>	<u>NỮ</u>
5- Nguyên quán		<u>Tường Bình Hiệp</u>	<u>Phước Cường</u>
6- Dân tộc		<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
7- Tôn giáo		<u>KHÔNG</u>	<u>KHÔNG</u>
8- Số giấy CMND		<u>280332446</u>	<u>280046430</u>
9- Nghề nghiệp		<u>Làm ruộng</u>	<u>giáo viên</u>
và nơi làm việc			
10- Chuyển đến:		<u>Huân Thành</u>	<u>Huân Thành</u>
- ở đâu đến			
- ngày đến		<u>17-09-1979</u>	<u>17-09-1979</u>
11- Chuyển đi:			
- Đi đâu			
- Ngày đi			
Cơ quan ĐKKH	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận Huyện Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)	<u>05-04-1990</u> 	

Thị trấn Huân Thành

Chủ hộ: _____

Số _____

Quan hệ với chủ hộ		13	II	14	01
Nội dung					
1- Họ và tên					
- Tên thường gọi					
2- Ngày tháng năm sinh					
3- Nơi sinh					
4- Nam hay Nữ					
5- Nguyên quán					
6- Dân tộc					
7- Tôn giáo					
8- Số giấy CMND					
9- Nghề nghiệp					
và nơi làm việc					
10- Chuyển đến					
- ở đâu đến					
- ngày đến					
11- Chuyển đi:					
- Đi đâu					
- Ngày đi					
Cơ quan ĐKKH	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận Huyện Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)				

Quan hệ với chủ hộ		5	0	6	2	7
Nội dung						
1- Họ và tên						
2- Tên thường gọi						
3- Ngày tháng năm sinh						
4- Nơi sinh						
5- Nam hay Nữ						
6- Nguyên quán						
7- Dân tộc						
8- Tôn giáo						
9- Số giấy CMND						
10- Nghề nghiệp						
và nơi làm việc						
11- Chuyển đến:						
- ở đâu đến						
- ngày đến						
12- Chuyển đi:						
- Đi đâu						
- Ngày đi						
Cơ quan ĐKKH	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận Huyện Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)					



Thường Ủy Nguyễn Văn Cường

Chủ hộ :

Số

Quan hệ với chủ hộ	8	9	5
Nội dung			
1- Họ và tên			
- Tên thường gọi			
2- Ngày tháng năm sinh			
3- Nơi sinh			
4- Nam hay Nữ			
5- Nguyên quán			
6- Dân tộc			
7- Tôn giáo			
8- Số giấy CMND			
9- Nghề nghiệp			
và nơi làm việc			
10- Chuyển đến :			
- ở đâu đến			
- ngày đến			
11- Chuyển đi :			
- Đi đâu			
- Ngày đi			
Cơ quan ĐKKH	Ngày tháng năm đăng ký		
	Trưởng Công an Quận Huyện		
	Ký tên đóng dấu		
	(Ghi rõ họ tên cấp bậc)		

22

Chủ hộ :

Quan hệ với chủ hộ	10	11	12
Nội dung			
1- Họ và tên			
- Tên thường gọi			
2- Ngày tháng năm sinh			
3- Nơi sinh			
4- Nam hay Nữ			
5- Nguyên quán			
6- Dân tộc			
7- Tôn giáo			
8- Số giấy CMND			
9- Nghề nghiệp			
và nơi làm việc			
10- Chuyển đến :			
- ở đâu đến			
- ngày đến			
11- Chuyển đi :			
- Đi đâu			
- Ngày đi			
Ngày tháng năm đăng ký			
Trưởng Công an Quận Huyện			
Ký tên đóng dấu			
(Ghi rõ họ tên cấp bậc)			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o

PT 38436/91-ĐC

Họ và tên Full name

NGUYỄN THỊ TRÍ

Ngày sinh Date of birth

1942

Nơi sinh Place of birth

Hồng - Bé.

Chỗ ở Domicile

Hồng - Bé.

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

05. 7. 1996.

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 05 tháng 7 năm 1991.
Issued at on

ĐỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Quyển

Thị Duyên

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số: 38436. XC

Cấp cho: Nguyễn Thị Tri.Cùng với: trẻ emBản quốc: Hợp chủng quốc Việt NamQua cửa khẩu: Cửa Sơn HảiTrước ngày: 05. 01. 1992.Hải quan: 05 tháng 1 năm 1992.

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Thị Tri

Lê Thị Duyên

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

05. 7. 1996.

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 05 tháng 7 năm 1991.
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Đức

Thị Duyên

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số: 38436 XCCấp cho: Nguyễn Thị Tri.Cùng với: trẻ emLên quốc: Thiệp chúng quốc Hoa KỳQua cửa khẩu: Cửa Sơn HảiTrước ngày: 05. 01. 1992.Hết hạn: 05 tháng 7 năm 1991.

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Thị Tri
 Lê Thị Duyên

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 38438/91-ĐC₁

Họ và tên Full name

VĂN THỊ THANH TRANG

Ngày sinh Date of birth

1972

Nơi sinh Place of birth

Gông - Bé.

Chỗ ở Domicile

Gông - Bé.

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
 Photo and signature of the passport bearer

4
Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

05. 7. 1996.

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 05 tháng 7 năm 1994.
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Lưu Thị Duyên

5
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 38438 XCCấp cho Văn Chi Thanh TrangCông với Trần emĐến nước: Triều công quốc Hô ca HôQua cửa khẩu: Cửa Sơn NhứtTrước ngày 05.01.1992Hà Nội ngày 05 tháng 7 năm 1991

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

P. Trưởng phòng



Lê Thị Duyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 38440/91-ĐC

Họ và tên *Full name*

VĂN THANH TÂM

Ngày sinh *Date of birth*

1975

Nơi sinh *Place of birth*

Sông - Bé.

Chỗ ở *Domicile*

Sông - Bé.

Nghề nghiệp *Occupation*Chiều cao *Height*Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

05. 7. 1996.

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
• ALL COUNTRIES •

Cấp tại Hà Nội ngày 05 tháng 7 năm 1991.
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Nguyễn

Trần Thị Quỳnh

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

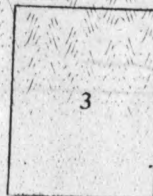
Nơi sinh *Place of birth*



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số: 38440 XCCấp cho: Văn Thành TâmCùng với: 1 trẻ emĐến nước: Thập chủng quốc Hoa KỳLưu trú khẩu: Tân Sơn NhấtTrước ngày: 05. 01. 1992.Hết hạn ngày: 05 tháng 7 năm 1994.

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Lê Thị Duyên

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 28434/91-DC,

Họ và tên Full name

VĂN VĂN THÀNH

Ngày sinh Date of birth

1941

Nơi sinh Place of birth

Sông - Bé

Chỗ ở Domicile

Sông - Bé

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

05. 7, 1996.

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 05 tháng 7 năm 1991.

Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Signature

Phạm Thị Duyên

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

9

1998, 1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026, 2027, 2028, 2029, 2030, 2031, 2032, 2033, 2034, 2035, 2036, 2037, 2038, 2039, 2040, 2041, 2042, 2043, 2044, 2045, 2046, 2047, 2048, 2049, 2050, 2051, 2052, 2053, 2054, 2055, 2056, 2057, 2058, 2059, 2060, 2061, 2062, 2063, 2064, 2065, 2066, 2067, 2068, 2069, 2070, 2071, 2072, 2073, 2074, 2075, 2076, 2077, 2078, 2079, 2080, 2081, 2082, 2083, 2084, 2085, 2086, 2087, 2088, 2089, 2090, 2091, 2092, 2093, 2094, 2095, 2096, 2097, 2098, 2099, 2100, 2101, 2102, 2103, 2104, 2105, 2106, 2107, 2108, 2109, 2110, 2111, 2112, 2113, 2114, 2115, 2116, 2117, 2118, 2119, 2120, 2121, 2122, 2123, 2124, 2125, 2126, 2127, 2128, 2129, 2130, 2131, 2132, 2133, 2134, 2135, 2136, 2137, 2138, 2139, 2140, 2141, 2142, 2143, 2144, 2145, 2146, 2147, 2148, 2149, 2150, 2151, 2152, 2153, 2154, 2155, 2156, 2157, 2158, 2159, 2160, 2161, 2162, 2163, 2164, 2165, 2166, 2167, 2168, 2169, 2170, 2171, 2172, 2173, 2174, 2175, 2176, 2177, 2178, 2179, 2180, 2181, 2182, 2183, 2184, 2185, 2186, 2187, 2188, 2189, 2190, 2191, 2192, 2193, 2194, 2195, 2196, 2197, 2198, 2199, 2200, 2201, 2202, 2203, 2204, 2205, 2206, 2207, 2208, 2209, 2210, 2211, 2212, 2213, 2214, 2215, 2216, 2217, 2218, 2219, 2220, 2221, 2222, 2223, 2224, 2225, 2226, 2227, 2228, 2229, 2230, 2231, 2232, 2233, 2234, 2235, 2236, 2237, 2238, 2239, 2240, 2241, 2242, 2243, 2244, 2245, 2246, 2247, 2248, 2249, 2250, 2251, 2252, 2253, 2254, 2255, 2256, 2257, 2258, 2259, 2260, 2261, 2262, 2263, 2264, 2265, 2266, 2267, 2268, 2269, 2270, 2271, 2272, 2273, 2274, 2275, 2276, 2277, 2278, 2279, 2280, 2281, 2282, 2283, 2284, 2285, 2286, 2287, 2288, 2289, 2290, 2291, 2292, 2293, 2294, 2295, 2296, 2297, 2298, 2299, 2300, 2301, 2302, 2303, 2304, 2305, 2306, 2307, 2308, 2309, 2310, 2311, 2312, 2313, 2314, 2315, 2316, 2317, 2318, 2319, 2320, 2321, 2322, 2323, 2324, 2325, 2326, 2327, 2328, 2329, 2330, 2331, 2332, 2333, 2334, 2335, 2336, 2337, 2338, 2339, 2340, 2341, 2342, 2343, 2344, 2345, 2346, 2347, 2348, 2349, 2350, 2351, 2352, 2353, 2354, 2355, 2356, 2357, 2358, 2359, 2360, 2361, 2362, 2363, 2364, 2365, 2366, 2367, 2368, 2369, 2370, 2371, 2372, 2373, 2374, 2375, 2376, 2377, 2378, 2379, 2380, 2381, 2382, 2383, 2384, 2385, 2386, 2387, 2388, 2389, 2390, 2391, 2392, 2393, 2394, 2395, 2396, 2397, 2398, 2399, 2400, 2401, 2402, 2403, 2404, 2405, 2406, 2407, 2408, 2409, 2410, 2411, 2412, 2413, 2414, 2415, 2416, 2417, 2418, 2419, 2420, 2421, 2422, 2423, 2424, 2425, 2426, 2427, 2428, 2429, 2430, 2431, 2432, 2433, 2434, 2435, 2436, 2437, 2438, 2439, 2440, 2441, 2442, 2443, 2444, 2445, 2446, 2447, 2448, 2449, 2450, 2451, 2452, 2453, 2454, 2455, 2456, 2457, 2458, 2459, 2460, 2461, 2462, 2463, 2464, 2465, 2466, 2467, 2468, 2469, 2470, 2471, 2472, 2473, 2474, 2475, 2476, 2477, 2478, 2479, 2480, 2481, 2482, 2483, 2484, 2485, 2486, 2487, 2488, 2489, 2490, 2491, 2492, 2493, 2494, 2495, 2496, 2497, 2498, 2499, 2500, 2501, 2502, 2503, 2504, 2505, 2506, 2507, 2508, 2509, 2510, 2511, 2512, 2513, 2514, 2515, 2516, 2517, 2518, 2519, 2520, 2521, 2522, 2523, 2524, 2525, 2526, 2527, 2528, 2529, 2530, 2531, 2532, 2533, 2534, 2535, 2536, 2537, 2538, 2539, 2540, 2541, 2542, 2543, 2544, 2545, 2546, 2547, 2548, 2549, 2550, 2551, 2552, 2553, 2554, 2555, 2556, 2557, 2558, 2559, 2560, 2561, 2562, 2563, 2564, 2565, 2566, 2567, 2568, 2569, 2570, 2571, 2572, 2573, 2574, 2575, 2576, 2577, 2578, 2579, 2580, 2581, 2582, 2583, 2584, 2585, 2586, 2587, 2588, 2589, 2590, 2591, 2592, 2593, 2594, 2595, 2596, 2597, 2598, 2599, 2600, 2601, 2602, 2603, 2604, 2605, 2606, 2607, 2608, 2609, 2610, 2611, 2612, 2613, 2614, 2615, 2616, 2617, 2618, 2619, 2620, 2621, 2622, 2623, 2624, 2625, 2626, 2627, 2628, 2629, 2630, 2631, 2632, 2633, 2634, 2635, 2636, 2637, 2638, 2639, 2640, 2641, 2642, 2643, 2644, 2645, 2646, 2647, 2648, 2649, 2650, 2651, 2652, 2653, 2654, 2655, 2656, 2657, 2658, 2659, 2660, 2661, 2662, 2663, 2664, 2665, 2666, 2667, 2668, 2669, 2670, 2671, 2672, 2673, 2674, 2675, 2676, 2677, 2678, 2679, 26

38434 XC

Cấp cho Văn Văn Thành

Číslo XVII - 4. ročník

1. name: *H. p. chung quia Sibua Ky*

Loại của khẩu: *Tên Sơn A. 11.*

Trụ sở ngày 05.01.1992

Hà Nội ngày 25 tháng 7 năm 1991.

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CÁN

Frank Young



Edith Rogers

BƯU PHẨM CHUYỀN PHÁT NHANH

E

Số hiệu bưu phẩm

Serial N° :

Họ tên, địa chỉ người gửi / Full name, address of sender

Họ tên, địa chỉ người nhận / Full, address of addressee

(Tel :

(Tel :

Khối lượng/Weight : 2396

Cước/Postage : 0 0 0

Nội dung/ Content :

☐ Giấy tờ giao dịch/Business papers☐ Hàng hóa/ Merchandise☐ Mẫu hàng/ Sample☐ Quà biếu/ Gift

Ngày giờ gửi / Date, time of posting

Ngày giờ phát / Date, time of delivery

Chữ ký người gửi
Signature of sender

Chữ ký người nhận
Signature of receiver

Dấu ngày bưu cục chấp nhận /
Date stamp of accepting P.O

Chữ ký của nhân viên tiếp nhận
Signature of P.O. officer

Đề nghị khi viết ấn mạnh tay / Press hard as you are making 4 copies

BUJ' CHINH VIET NAM / VIET NAM POST

BUJU CUC

2 11111 11111 11111 / 11111 11111 11111



Trở quan ng
10/10/10
14

Serial No.
 Số liên lạc

Họ tên, địa chỉ người gửi: Full name, address of sender Họ tên địa chỉ người nhận: Full name, address of addressee	
Ngày gửi: Date of posting Ngày đi: Date of delivery	
☐ Mẫu hàng Sample ☐ Gửi đi báo doanh nghiệp Send to business sector ☐ Gửi đi địa phương Send to local area	Chữ ký người gửi: Signature of sender Chữ ký người nhận: Signature of receiver
Chữ ký của nhân viên tiếp nhận: Signature of PO officer Chữ ký của người gửi: Signature of sender	



26

BƯU CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SERVICE DES POSTES
DE LA R.S DU VIET NAMGIẤY BẢO
AVIS☐ NHẬN
de réception☐ TRẢ TIỀN
de paiement☐ VÀO SỔ
d'inscription

C5

NHẬT AN BƯU CỤC HOÀN GIẤY BẢO NAM

Timbre du bureau renvoyant l'avis

BƯU CỤC KÝ GỬI

Bureau de dépôt

72100 THU DẦU MŨI

Số

Nº

492.

NGÀY KÝ GỬI

Date de dépôt

10/10/94

11
TÂN NAWIPHẢI CHUYỂN HOÀN BẰNG
ĐƯỜNG NHANH NHẤT
(ĐƯỜNG BAY HOẶC THỦY BỘ)
GỬI TRẦN VÀ MIỀN CỰC

HOÀN LẠI CHO

RETOUR DE L'AVIS

A renvoyer par la voie
la plus rapide.

(Aérienne ou de surface)

En décuvert et en franchise
de port.

NGƯỜI GỬI PHẢI ĐIỂN VÀO ĐỊA CHỈ CỦA MÌNH ĐỂ PHÁT HOÀN GIẤY BẢO NÀY.

A remplir par l'expéditeur qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis

TÊN HỌ HOẶC CHỨC DANH XÃ HỘI

Nom ou raison sociale

Vân Văn Thanh

ĐỊA CHỈ

Adresse

Số 75 Trưng Trắc
Đường TX 82 dân
SÔNG BÈ

VIỆT - NAM

BUU PHẨM GHI SỐ

Envoi recommandé



THƯ

Lettre



GÓI

Paquet



ẤN PHẨM

Imprimé



BUU DIỆT

Colis postal

BUU PHẨM, BUU KIỆN KHAI GIÁ Envoi et colis postal avec valeur déclarée

GIÁ KHAI Valeur déclarée



THƯ

Lettre



GÓI

Paquet



HỘP

Boîte



BUU KIỆN

Colle postal

BUU PHIẾU

Mandat de poste



DIỆN PHIẾU

Mandat de Télégraphique



SEC

Chèque d'assignation

SỐ TIỀN Montant

HỌ TÊN VÀ CHỨC DANH NGƯỜI NHẬN HAY SỐ TÀI KHOẢN BUU CHÍNH VẮNG LẠI

Nom et fonction du destinataire ou intitulé du B.C.P.

UN CH. Envoi recommandé à M. Pong Uen Nitalap (ain 127) PHUABH
 Adresse: AV. de la RATHORN TA RONG BANGKOK 10120 THAILAND

Giấy báo này phải do người nhận lễ hoặc một người nào được phép theo thể lệ của nước nhận cho phép hay nhân viên của bưu cục nhận nếu các thể lệ này có qui định điều đó và hoàn chỉnh ngay cho người gửi bằng chuyển thư sớm nhất.
 Cet avis doit être signé par le destinataire ou par une personne y autorisée en vertu des règlements du pays de destination ou si ces règlements le comportent par l'agent du bureau de destination, renvoyé par le premier courrier directement à l'expéditeur.

NHẬT ÁN
 BƯU CỤC NHẬN
 Timbre du bureau
 de destination

ODP

Received

19 OCT 1994

BUU PHẨM GHI TRÊN ĐÃ ĐƯỢC L'envoi mentionné ci-dessus à été dûment



PHÁT

Remis



TRẢ

Payé



GHI VÀO TÀI KHOẢN

Inscrit en C.C.P.

NGÀY VÀ CHỮ KÝ NGƯỜI NHẬN

Date et signature du destinataire

CHỮ KÝ NHÂN VIÊN

Signature de l'agent

NOTA: NHIỆM VỤ
 A compléter à destination

BĐ. 29/N. 26

BƯU CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**SERVICE DES POSTES
DE LA R.S DU VIET NAM**

GIẤY BÁO AVIS

☐ NHẬN
de réception

☐ TRẢ TIỀN
de paiement

☐ VÀO BỐ
d'inspiration

C5

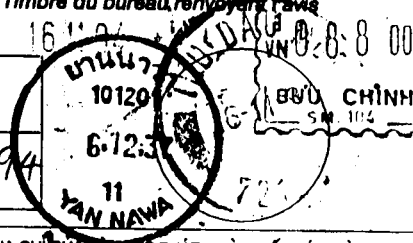
NHẬT AN BƯU CỤC HOÀN GIẤY BÁO NAM

Timbre du bureau renvoyant l'avis

BƯU CỤC KÝ GỬI 72100 THU DẦU MÓT
Bureau de dépôt

Số
Nº 057

NGÀY KÝ GỬI 16/11/94
Date de dépôt



**PHẢI CHUYỂN HOÀN BẰNG
ĐƯỜNG NHANH NHẤT
(ĐƯỜNG BAY HOẶC THỦY BỘ)
GỬI TRẦN VÀ MIỄN CƯỚC**

**HOÀN LẠI CHO
RETOUR DE L'AVIS**

A renvoyer par la voie
la plus rapide.
(Aérienne ou de surface)
En découvert et en franchis
de port.

NGƯỜI GỬI PHẢI ĐIỂN VÀO ĐỊA CHỈ CỦA MÌNH ĐỂ PHÁT HOÀN GIẤY BÁO NÀY.
A remplir par l'expéditeur qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis

TÊN HỌ HOẶC CHỨC DANH XÃ HỘI
Nom ou raison sociale Van van Thanh

ĐỊA CHỈ
Adresse Số 75 Đường Tự Do
Phường 1, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
Sông Bé

VIỆT - NAM

NGƯỜI GỬI ĐIỂN

A remplir par l'expéditeur

BƯU PHẨM GHI SỐ

☐ THƯ
Lettre☐ GÓI
Paquet

Envoi recommandé

☐ ẤN PHẨM
Imprimé☐☐ BƯU ĐIỆN THƯỜNG
Colis postal ordinaire

BƯU PHẨM, BƯU KIẾN KHAI GIÁ Envoi et colis postal avec valeur déclarée

☐ THƯ
Lettre☐ GÓI
Paquet☐ HỘP
Boîte☐ BƯU KIẾN
Colis postal

GIÁ KHAI Valeur déclarée

☐ BƯU PHIẾU
Mandat de poste☐ ĐIỆN PHIẾU
Mandat de Télégraphique☐ SEC
Chèque d'assignation

SỐ TIỀN Montant

HỌ TÊN HOẶC CHỨC DANH NGƯỜI NHẬN HAY SỐ TÀI KHOẢN BƯU CHÍNH VẮNG LẠI

Nom ou raison sociale du destinataire ou intitulé du B.C.P.

The Office Order by Department Program
127 Panyaabhorn Building Sathorn 7A Road
ĐỊA CHỈ
Adresse: BANGKOK 10120 THAILAND

Giấy báo này phải do người nhận ký hoặc một người nào được phép theo thể lệ của nước nhận cho phép hay nhân viên của bưu cục nhận nếu các thể lệ này có qui định điều đó và hoàn chỉnh ngay cho người gửi bằng chuyển thư sớm nhất.

Cet avis doit être signé par le destinataire ou par une personne y autorisée en vertu des règlements du pays de destination ou si ces règlements le comportent par l'agent du bureau de destination, et renvoyé par le premier courrier directement à l'expéditeur.

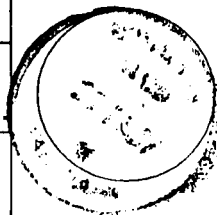
NHẬT ÁN
BƯU CỤC NHẬN
Timbre du bureau
de destination

BƯU PHẨM GHI TRÊN ĐÃ ĐƯỢC L'envoi recommandé ci-dessus à été dûment

☐ PHÁT
Remis☐ TRẢ
Payé☐ GHI VÀO TÀI KHOẢN
Inscrit en C.C.P.

NGÀY VÀ CHỮ KÝ NGƯỜI NHẬN
Date et signature du destinataire

CHỮ KÝ NHÂN VIÊN
Signature de l'agent



NGƯỜI NHẬN ĐIỂN

A compléter à destination

English Language School



Defense Language Institute

Be it known that

RD1 VAN VAN THANH (VIETNAM)

has successfully completed the

AMERICAN LANGUAGE COURSE

at this institution and by authority of the

Department of Defense

is awarded this

Diploma

Given at Lackland Air Force Base, Texas this 4 day of JUNE 19 69


John P. Deane
Director of Instruction

W. K. [Signature]
Commandant

Dear Mr. Thank,

I am very proud that
I was your instructor.
You were my second Mr.
Thank, and like the other,
you were an exceptionally
good student.

I hope that life will
bring you much happi-
ness and good luck.

Sincerely,
Mrs. Kate Sims

San Antonio, Texas
78231

Mr. Thank,

My sincere best wishes for
your continued success. You
have been a diligent student
and I hope you will have
continued success in the days.
L. Miller

San Antonio, Texas
78230

Dear Mr. Thank,

It is a pleasure to see
you come to this period of
your life. Success as you
continue, till we meet again.
Good luck.

Mrs. Lucille C. Craig

San Antonio, Texas
78210

Mr. Thank

Best of Luck to
you in all the future -
John L. Irwin

San Antonio
Texas 78242





3 1/2 1985







Naval Schools Command

Treasure Island

This certifies that

VAN VAN THANH

RADARMAN, FIRST CLASS

has completed the prescribed course of instruction in

ELECTRONICS TECHNICIAN CLASS "A" SCHOOL, TREASURE ISLAND, SAN FRANCISCO, CALIFORNIA

with 62.50 performance on this 26th day of

JUNE

19 70

R.G. Teal

R.G. TEAL

LT., U.S. NAVY

